

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BỒNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 8 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Sơn.
2. Ông Lê Anh Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Anh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 839/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 914/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ (HKTT): Đội 3, thôn Bình T, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phú An, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Võ Hồng D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đội 3, thôn Bình T, xã Trà B, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Chị và anh Võ Hồng D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà B vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh D không quan tâm, thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái, không lo làm ăn, tài sản trong gia đình anh D đều mang đi bán để chơi bời, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được mà ngược lại anh D lại còn gây gổ, đe dọa, ghen tuông vô cớ, hiện nay chị và anh D đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hồng D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Võ Hồng K, sinh ngày 26/12/2011 và Võ Thảo Kh, sinh ngày 20/10/2019. Khi ly hôn Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Võ Thảo Kh và Võ Hồng K. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Võ Hồng D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và toàn bộ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn không có mặt tại Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Võ Hồng D, giao cháu hai cháu là Võ Thảo Kh, sinh ngày 20/10/2019 và con Võ Hồng K, sinh ngày 26/12/2011 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và anh D không cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị H yêu cầu ly hôn với anh D, bị đơn anh D có địa chỉ tại: Đội 3, thôn Bình T, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn anh Võ Hồng D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Võ Hồng D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà B vào năm 2011 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H trình bày do anh D không quan tâm, thiếu trách nhiệm với gia đình, con cái, tài sản trong gia đình anh D đều mang đi bán để chơi bời. Anh D và chị H hiện đã sống ly thân. Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh D và chị H cư trú được biết anh D và chị H hiện đã sống ly thân và mâu thuẫn giữa anh D và chị H là do anh D không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị H, anh D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Võ Hồng Khoa, sinh ngày 26/12/2011 và Võ Thảo Khuyên, sinh ngày 20/10/2019. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Võ Thảo Kh và Võ Hồng K. Xét các cháu Kh, K hiện đang sống cùng mẹ và nguyện vọng của cháu K là tiếp tục ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai con chung là Võ Hồng K, sinh ngày 26/12/2011 và Võ Thảo Kh, sinh ngày 20/10/2019 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Chị Võ Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tuyên xử:*

1. Chị Võ Thị H được ly hôn anh Võ Hồng D.

2. Giao hai con chung là Võ Thảo Kh, sinh ngày 20/10/2019 và con Võ Hồng K, sinh ngày 26/12/2011 cho chị Võ Thị H tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Anh Võ Hồng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001090 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Đương sự;
- UBND xã Trà B;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Minh Thuận**

